

Bản án số: 31/2017/HS-ST

Ngày: 22-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.
2. Ông Nguyễn Thanh Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ hình sự án thụ lý số 30/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn B, nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; con ông Đinh Văn Q và bà Ngô Thị H; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có một con sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: 03 lần, ngày 28/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/10/2007; ngày 20/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2013; ngày 25/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm 6 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2016; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2017 chuyển tạm giam ngày 30/6/2017 tại Nhà tạm giữ- công an huyện Cai Lay. “có mặt”

2. Nguyễn Văn Đ, nơi cư trú: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Tuyết N; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2017, Ủy ban nhân dân xã Nhị Quý quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa giao quyết

định cho bị cáo; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2017 chuyển tạm giam ngày 30/6/2017 tại Nhà tạm giữ- công an huyện Cai Lậy. “có mặt”

3. Võ Tùng L, nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Duy Tr và bà Huỳnh Thị La; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2017 chuyển tạm giam ngày 30/6/2017 tại Nhà tạm giữ- công an huyện Cai Lậy. “có mặt”

- Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị Kim Ch, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền G. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

2. Chị Nguyễn Thị Th, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

3. Anh Trần Văn Lo, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Kim Loa, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

2. Bà Ngô Thị H, nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đ. “vắng mặt”

4. Anh Hồ Văn Ni, nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đ. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

5. Anh Nguyễn Phi Lon, nơi cư trú: Số 2 khu phố 8, phường 2, thị xã C, tỉnh T. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

6. Chị Phạm Thị X, nơi cư trú: Ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đ. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

7. Anh Lê Anh T, nơi cư trú: Số 14 đường H, phường 8, thành phố M, tỉnh T. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2017, bị cáo B rủ bị cáo Đ và bị cáo L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo Đ và bị cáo L đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/6/2017, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen biển số 63FE-7501 chở bị cáo B và bị cáo L đi đến nhà của anh Lo, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T, bị cáo B phát hiện trong sân hàng rào lưới B40 có chiếc xe mô tô biển số 63B2-397.83 loại Future màu đỏ đen của chị Ch, không người trong giữ, bị cáo B kêu bị cáo Đ dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, để bị cáo B và bị cáo L vào nhà

trộm cắp xe mô tô, bị cáo Đ và bị cáo L đồng ý. Lúc này bị cáo B lấy cây kiềm đem theo trước đó cùng với bị cáo L cắt lưới rào B40, khi vào trước sân bị cáo B đi vào nhà lấy trộm cái điện thoại di động hiệu wiko màu trắng để trên bàn của chị Th. Sau đó đi ra cùng với bị cáo L đẩy chiếc xe mô tô biển số 63B2–397.83 ra ngoài đến vị trí của bị cáo Đ, do không bứt được dây điện của xe mô tô trộm được nên bị cáo L ngồi trên xe, để bị cáo Đ chở bị cáo B trên chiếc xe mô tô loại sirius đẩy xe mô tô trộm được cùng bị cáo L đi về nhà bị cáo B cất giấu. Cùng ngày, bị cáo B điện thoại cho người tên Phong không xác định được họ tên địa chỉ để bán chiếc xe mô tô biển số 63B2–397.83, trong khi chờ Phong đến mua xe thì bị cáo B và bị cáo Đ bị công an bắt giữ cùng tang vật.

Theo biên bản định giá và kết luận giá số 35/HĐĐGTS ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: một chiếc xe mô tô hiệu honda loại Future màu đỏ đen số máy C53E-1038077, số khung 5339DY038008 biển số 63B2 – 397.83 trị giá 16.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Wiko model Sunset 2, màu trắng trị giá 500.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án gồm: một chiếc xe mô tô loại Future biển số 63B2 – 397.83 màu đỏ đen; một điện thoại di động hiệu Wiko màu trắng; một cục sạc điện thoại hiệu coolpad màu trắng; một tai phone hiệu Coolpad màu trắng; hai sim điện thoại di động mạng Viettel; một con dao bấm màu đen; một thanh kim loại hình chữ T dài 08 cm, cán hình chữ T tròn dài 04 cm, đầu đẹp; một chiếc xe mô tô loại dream màu xanh biển số 51P5 - 9318; một chiếc xe mô tô loại dream màu nâu biển số 60M3–9756 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy mua bán xe mô tô biển số 60M3–9756; một điện thoại di động hiệu Itel model it 2180 màu xanh đen; một điện thoại di động hiệu Nokia model RM-980 màu xanh.

Đối với một chiếc xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen biển số 63FE – 7501; hai chắn gió xe mô tô, bằng nhựa, màu đỏ; một nón kết nam, màu tím; một ví da nam, màu da bò; một giấy chứng minh nhân dân tên Trần Minh Tá; một giấy phép lái xe hạng A1 tên Trần Minh Tá; một thẻ thanh toán tên Trần Minh Tá; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B2 - 433.56 do Lê Thị Phụ, địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh T đứng tên sở hữu; một giấy bảo hiểm xe mô tô, biển số 63B2 - 433.56 do Lê Thị Phụ làm chủ; một thẻ bảo hành truyền hình An Viên; một túi màu đen đựng dụng cụ sửa xe mô tô; một khóa “10-14” bằng kim loại màu trắng; một đầu vặn “10-14” bằng kim loại màu trắng; một tua vít, dài 14 cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 09 cm, đầu tua vít bằng kim loại dài 05 cm; một tua vít, dài 21 cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm, đầu tua vít bằng kim loại dài 09 cm; một dây kim loại (dây cáp) dài 23 cm, hình số 8, được bọc lại bằng ống nhựa màu đen dài 17 cm thuộc vụ án trộm cắp tài sản do Đinh Văn B thực hiện tại thị xã C, tỉnh T, nên cơ quan điều tra đã chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố các bị cáo Đinh Văn B, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn Đ và Võ Tùng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

Bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Văn Đ và Võ Tùng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, xử phạt bị cáo B từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, xử phạt bị cáo Đ từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù; bị cáo Võ Tùng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, xử phạt bị cáo L từ 1 năm tù đến 1 năm 6 tháng tù; vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Chị Ch và chị Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Văn Đ, Võ Tùng L khai nhận: Ngày 23/6/2017, bị cáo B rủ bị cáo Đ và bị cáo L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo Đ và bị cáo L đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/6/2017, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô loại sirius màu đỏ đen biển số 63FE – 7501 chở bị cáo B và bị cáo L đi đến nhà của anh Lo, bị cáo B phát hiện trong sân hàng rào lưới B40 có chiếc xe mô tô biển số 63B2 – 397.83 loại Future màu đỏ đen của chị Ch, không người trong giữ, bị cáo B kêu bị cáo Đ dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, để bị cáo B và bị cáo L vào nhà trộm cắp xe mô tô. Ngoài ra bị cáo B còn lấy trộm một điện thoại di động hiệu wiko màu trắng của chị Th. Lời nhận tội

của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo biên bản định giá và kết luận giá số 35/HĐĐGTS ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy. Có căn cứ xác định các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Văn Đ, Võ Tùng L có hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 63B2 - 397.83 của chị Chi trị giá 16.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo B còn lấy trộm một điện thoại di động hiệu Wiko, màu trắng của chị Th trị giá 500.000 đồng. Bị cáo B có ba tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Võ Tùng L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét, hành vi của các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Văn Đ, Võ Tùng L trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

[3] Xét, bị cáo B và bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Xét, bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Ch và chị Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Vật chứng: Một chiếc xe mô tô loại Future biển số 63B2 – 397.83 màu đỏ đen; một điện thoại di động hiệu Wiko màu trắng; một cục sạc điện thoại hiệu coolpad màu trắng; một tai phone hiệu Coolpad màu trắng; hai sim điện thoại di động mạng viettel. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả cho bị hại là phù hợp quy định pháp luật.

Một con dao bấm dài 20,5 cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 9cm, mũi nhọn nơi rộng nhất 2,1cm; một thanh kim loại hình chữ T dài 08 cm, cán hình chữ T tròn dài 04 cm, đầu dẹp; một biển số 63FE-7501. Xét các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét, một xe mô tô loại Dream màu xanh, biển số 51P5-9318, không kính chiếu hậu hai bên phải trái, là tài sản của bị cáo L, không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định trả lại cho bị L theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét, một điện thoại di động hiệu ITEL model IT 2180 màu xanh đen; một điện thoại di động hiệu Nokia model RM-980 màu xanh, là tài sản của bị cáo Đ, không

dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định trả lại cho bị Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Riêng một chiếc xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 60M3–9756; một giấy chứng nhận đăng ký xe 60M3–9756, mang tên Hồ Văn Mi và một giấy mua bán xe mô tô biển số 60M3–9756, do ông Phạm Thanh Hà mua. Hiện nay không biết địa chỉ của ông Hà và ông Hà không có mặt tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với một chiếc xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen biển số 63FE – 7501; hai chân gió xe mô tô, bằng nhựa, màu đỏ; một nón kết nam, màu tím; một ví da nam, màu da bò; một giấy chứng minh nhân dân tên Trần Minh Tá; một giấy phép lái xe hạng A1 tên Trần Minh Tá; một thẻ thanh toán tên Trần Minh Tá; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B2 - 433.56 do Lê Thị Phụ, địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh T đứng tên sở hữu; một giấy bảo hiểm xe mô tô, biển số 63B2 - 433.56 do Lê Thị Phụ làm chủ; một thẻ bảo hành truyền hình An Viên; một túi màu đen đựng dụng cụ sửa xe mô tô; một khóa “10-14” bằng kim loại màu trắng; một đầu vặn “10-14” bằng kim loại màu trắng; một tua vít, dài 14 cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 09 cm, đầu tua vít bằng kim loại dài 05 cm; một tua vít, dài 21 cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm, đầu tua vít bằng kim loại dài 09 cm; một dây kim loại (dây cáp) dài 23 cm, hình số 8, được bọc lại bằng ống nhựa màu đen dài 17 cm, thuộc vụ án trộm cắp tài sản do Đinh Văn B thực hiện tại thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên cơ quan điều tra đã chuyển xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[8] Bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố các bị cáo Đinh Văn B, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn Đ, Võ Tùng L, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Văn Đ và Võ Tùng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tùng L 1 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu và tiêu hủy một con dao bấm dài 20,5 cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 9cm, mũi nhọn nơi rộng nhất 2,1cm; một thanh kim loại hình chữ T dài 08 cm, cán hình chữ T tròn dài 04 cm, đầu dẹp; một biển số 63FE-7501.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ một điện thoại di động hiệu ITEL model IT 2180 màu xanh đen; một điện thoại di động hiệu Nokia model RM-980 màu xanh.

2.3. Trả lại cho bị cáo Võ Tùng L một xe mô tô loại Dream màu xanh, biển số 51P5-9318, không kính chiếu hậu hai bên phải trái.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Văn Đ và Võ Tùng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt Bản án.

Án tuyên vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 22 tháng 12 năm 2017. Có mặt các bị cáo. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức

